

BÁO CÁO ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

Năm 2015 là năm công ty có rất nhiều biến động trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhưng kết quả vẫn đạt các chỉ tiêu đã đề ra, tuy nhiên còn rất nhiều vấn đề tồn tại trong công tác quản lý và điều hành mặc dù đã được GP giúp hướng dẫn củng cố công tác quản lý trong một thời gian dài cũng như đã cử một số nhân viên có mặt làm việc thường xuyên tại công ty để tăng cường củng cố công tác quản lý chất lượng sản phẩm.

A. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015:

1/ Sản lượng sản xuất và tiêu thụ:

- Sản lượng sản xuất: Năm 2015 sản xuất được: 298,687 triệu viên pin các loại; So với năm 2014 giảm 30,18 triệu; Trong đó Pin R20 35,54 triệu cái tăng so với 2014 là 2,77 triệu cái, Pin R6 đạt 191,3 triệu cái so với 2014 giảm 2,7 triệu cái; Pin R03 đạt 71,86 triệu cái, giảm so với 2014 là 30,2 triệu cái.

Nguyên nhân chủ yếu: Pin R20 là do nhu cầu tăng và công tác tiêu thụ nội địa tốt; Pin R6 và pin R03, tiêu thụ nội địa tăng nhưng tiêu thụ xuất khẩu giảm nghiêm trọng; Trong đó pin R6 giảm do đơn hàng xuất khẩu giảm là chủ yếu, pin R03 giảm là do sự cố chất lượng pin Rayovac khách hàng khiếu nại công ty phải dừng sản xuất để củng cố lại công tác quản lý chất lượng trong toàn công ty 6 tháng nên không nhận đơn hàng xuất khẩu.

- Sản lượng tiêu thụ: Tổng số pin tiêu thụ đạt 297,4 triệu cái, so với năm 2014 giảm 28,73 triệu cái, so với mục tiêu năm 2015 giảm 15,6 triệu cái; Trong đó pin R20 nội địa đạt 35,06 triệu cái, tăng so với 2014 là 1,861 triệu cái, tăng so với mục tiêu năm 2015 2,06 triệu cái; Pin R6 đạt 194,335 triệu cái, tăng so với 2014 là 4,046 triệu cái, giảm so với mục tiêu 5,665 triệu cái; trong đó tiêu thụ nội địa đạt 138,87 triệu cái so với 2014 tăng 14,88 triệu cái tương đương 12%, giảm so với mục tiêu 1,13 triệu cái, xuất khẩu đạt 66,3 triệu cái giảm so với 2014 là 10,834 triệu cái, so với mục tiêu 2015 tăng 6,3 triệu cái, chủ yếu là thương hiệu Godrej giảm 8,5 triệu cái còn lại là các nhãn hiệu khác. Pin R03 tổng số tiêu thụ được 67,97 triệu cái, so với 2014 giảm 34,64 triệu cái, trong đó tiêu thụ nội địa đạt 28,79 triệu, tăng so với 2014 là 3,49 triệu cái tương đương 13,8%, so với mục tiêu giảm 1,21 triệu cái, xuất khẩu đạt 39,18 triệu cái giảm 38,128 triệu so với 2014 và so với mục tiêu giảm 10,82 triệu cái, nguyên nhân do sự cố chất lượng pin Rayovac và thời gian củng cố công tác quản lý kéo dài hơn dự kiến 2 tháng.

2/ Về hiệu quả:

Mục tiêu đề ra năm 2015 là 15 tỷ lợi nhuận trước thuế (chưa trừ chi phí đền bù việc xử lý pin sự cố chất lượng mà khách hàng khiếu nại); Kết quả lợi

nhuận 2015 công ty đạt 17,5 tỷ, tăng so với mục tiêu 2,5 tỷ. Tổng chi phí phải đền bù cho khách hàng mà công ty phải chi trả là 141.000 USD, hiện chưa chi trả, đã đàm phán với GP trả dần trong năm 2016 đã trích dự phòng 50% vào chi phí năm 2015 đủ điều kiện theo quy định, 50% trích vào chi phí năm 2016.

Lợi nhuận trước thuế còn lại của năm 2015 là 16,14 tỷ đồng (Số liệu báo cáo tài chính hợp nhất). So với năm 2014 giảm 5,4 tỷ, do những nguyên nhân chủ yếu sau:

- Chi phí xử lý pin lỗi do khiếu nại của khách hàng về chất lượng sản phẩm pin R03 nhãn hiệu Rayovac bị rò rỉ trong hạn bảo quản lớn hơn tiêu chuẩn cho phép của khách hàng, do đó phải chọn lại ngoại quan và kiểm nghiệm lại chỉ tiêu điện áp, chi phí phải đền bù gồm chi phí nhân công, đền bù chi phí sản phẩm lỗi, chi phí xử lý pin lỗi... Tổng chi phí thống kê là 141.000 USD, đã trích vào chi phí năm 2015 là 70.500 USD tương đương 1,5 tỷ đồng.

- Chi phí bán hàng tăng: Cước vận tải tăng do phải chờ hàng đúng tải: 1,8 tỷ đồng; Tăng chiết khấu thanh toán để giảm dư nợ đại lý, tăng chi phí bán hàng để cạnh tranh giữ thị phần 0,9 tỷ đồng. Tổng chi phí bán hàng tăng 2,7 tỷ.

- Khấu hao cơ bản tăng 0,5 tỷ đồng.

- Chi phí khác bằng tiền tăng do một số chi phí ở và ăn của một số đoàn GP và nhân viên sang giúp công ty giải quyết vấn đề khiếu nại của khách hàng trong việc tìm kiếm nguyên nhân, biện pháp khắc phục và đào tạo cán bộ công nhân viên cũng như củng cố, xây dựng lại toàn bộ hệ thống chất lượng trong toàn công ty và một số khoản chi phí khác. Tăng 0,65 tỷ đồng.

- Chi phí BHXH, BHYT, BHTN và kinh phí công đoàn tăng do điều chỉnh lương tối thiểu vùng làm tăng chi phí 0,5 tỷ đồng.

- Trợ cấp chấm dứt HĐLĐ tăng 0,4 tỷ đồng.

- Sản lượng sản xuất và tiêu thụ giảm làm tăng chi phí cố định và giảm lợi nhuận 1,8 tỷ đồng.

- Định mức kẽm thỏi tăng hơn so với năm 2014: Từ tháng 4 năm 2015, công ty đã chuyển đổi công nghệ pin không có thủy ngân và Cd cho 100% pin R6 và pin R03 tiêu thụ nội địa và pin R20 không có Cd và để đảm bảo chất lượng sản phẩm khi không sử dụng hai chất ức chế chống ăn mòn, công ty đã nâng chiều dày thành cực âm và tăng định mức kẽm thỏi là tăng chi phí kẽm thỏi 24 tấn, tương đương 1 tỷ đồng.

Tổng chi phí sản xuất và tiêu thụ tăng khoảng 9 tỷ đồng.

- Giá vốn giảm so với 2014: Được giảm thuế nhập khẩu đối với vật tư nhập cho sản xuất pin xuất khẩu và các vật tư nhập khẩu có chứng từ hợp lệ; Giá vật tư chính không có biến động lớn, giá vật tư nhập khẩu giảm so với năm 2014 nhưng tỷ giá tăng cho nên về cơ bản không có biến động lớn.

- Lãi vay ngân hàng giảm so với năm 2014: Nguyên nhân sử dụng 100% vay ngoại tệ, giảm dư nợ vay ngân hàng, dư nợ đại lý giảm.

3 Về đầu tư:

Đã hoàn thành các hạng mục đầu tư theo nghị quyết:

- Đã ký hợp đồng đặt chế tạo dây chuyền sản xuất pin đơn R6 công suất 600 cái/ phút với giá trị 2,2 triệu CNY, mức chất lượng sản phẩm cao hơn mức chất lượng hiện tại về các chỉ tiêu phóng điện, dự kiến tháng 4 sẽ tiếp nhận và lắp đặt. Trong thời gian lắp đặt sẽ tìm hiểu và mua dây chuyền thành phẩm cũng như tăng năng lực cho công đoạn sản xuất ống kẽm.

- Về vấn đề thành lập liên doanh: Đã hoàn thành quá trình thành lập liên doanh, ngày 7/3 đã hoàn thành việc góp vốn điều lệ theo đúng quy định. Tổng giá trị góp vốn: 27 tỷ VND, trong đó 24,075 tỷ từ giá trị của công ty con, 2,925 tỷ từ vốn của công ty; Tiến độ thực hiện của liên doanh: Đang hoàn tất các thủ tục để chuẩn bị đấu thầu xây dựng nhà máy.

4/ Về tăng vốn điều lệ và chi trả cổ tức năm 2015: Đã thực hiện xong.

5/ Về sửa đổi điều lệ công ty: Đã hoàn thiện, HĐQT đã xem xét và quyết định trình đại hội cổ đông 2016 sửa đổi điều lệ công ty

6/ Vấn đề niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán:

Đã triển khai nhưng dừng lại với những lý do sau: Nhà nước không yêu cầu phải làm gấp, GP mong muốn triển khai sau khi xong vấn đề thành lập liên doanh, công ty bị chi phối quá nhiều thời gian cho các công việc cần thiết vào cuối năm 2015 nên chưa triển khai tiếp được.

7/ Các biện pháp tổ chức thực hiện :

Đã thực hiện theo đúng báo cáo đại hội đồng cổ đông năm 2015; Riêng nhóm biện pháp biện pháp về công tác củng cố chất lượng sản phẩm dưới sự hướng dẫn và yêu cầu của GP năm 2015 cả công ty đã tập trung cao độ và đã có tác dụng thực sự và đã vào đi vào nề nếp trong toàn công ty nhưng vẫn còn tồn tại; Các biện pháp cho lĩnh vực này được đầu tư đầy đủ nhất từ trước đến nay: Về con người, phương tiện, dụng cụ làm việc, về đào tạo và đào tạo lại theo yêu cầu quản lý mới...

8/ Công tác cán bộ:

Đã bổ nhiệm thêm 1 phó giám đốc kỹ thuật kiêm đội trưởng đội kiểm toán nhằm củng cố công tác chất lượng sản phẩm theo đúng chuyên môn và khả năng và đồng thời giảm khối lượng công việc, nhiệm vụ cho phó giám đốc được quy hoạch chuẩn bị cho chức danh giám đốc theo quy hoạch.

9/ Tóm tắt các chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2015 và biến động tăng, giảm so với năm 2014.

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2014	Biến động
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN	84,340	79,264	5,076
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	10,951	9,418	1,533
1.	Tiền	10,951	9,418	1,533
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	22,580	33,953	-11,373

1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	19,330	27,167	-7,837
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	3,604	5,620	-2,016
3.	Phải thu ngắn hạn khác	0,623	1,907	-1,284
4.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	-0,976	-0,740	-0,236
IV.	Hàng tồn kho	49,639	33,231	16,408
1.	Hàng tồn kho	49,804	33,433	16,371
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	0,165	0,202	0,036
V.	Tài sản ngắn hạn khác	1,170	2,662	-1,492
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	0,030	-	0,030
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	0,181	0,165	0,016
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	0,959	2,497	-1,538
B.	TÀI SẢN DÀI HẠN	37,154	38,554	-1,401
II.	Tài sản cố định	35,233	36,827	-1,594
1.	Tài sản cố định hữu hình	14,624	16,217	-1,594
-	<i>Nguyên giá</i>	<i>49,944</i>	<i>47,567</i>	<i>2,377</i>
-	<i>Giá trị hao mòn lũy kế (*)</i>	<i>35,320</i>	<i>31,349</i>	<i>3,971</i>
2.	Tài sản cố định vô hình	20,610	20,610	-
-	<i>Nguyên giá</i>	<i>20,610</i>	<i>20,610</i>	-
-	<i>Giá trị hao mòn lũy kế (*)</i>	-	-	-
IV.	Tài sản dở dang dài hạn	0,549	0,562	-0,013
1.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	0,549	0,562	-0,013
V.	Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	-
1.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	0	0	-
VI.	Tài sản dài hạn khác	1,371	1,166	206
1.	Chi phí trả trước dài hạn	1,371	1,166	206
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		121,494	117,819	3,675
C.	NỢ PHẢI TRẢ	27,895	30,107	-2,212
I.	Nợ ngắn hạn	27,895	30,107	-2,212
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	6,495	2,365	4,130
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	0,161	0,024	0,137
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	0,770	1,756	-0,986
4.	Phải trả người lao động	3,635	4,857	-1,222
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	3,376	829	2,548
6.	Phải trả ngắn hạn khác	0,289	0,207	0,081
7.	Vay ngân hàng và vay khác	12,804	19,687	-6,883
8.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	0,365	0,381	-0,016
D.	VỐN CHỦ SỞ HỮU	93,598	87,712	5,887
I.	Vốn chủ sở hữu	93,598	87,712	5,887
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	51,814	34,545	17,269
	<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	<i>51,814</i>	<i>34,545</i>	<i>17,269</i>
2.	Thặng dư vốn cổ phần	21,741	27,172	-5,431
3.	Quỹ đầu tư phát triển	2,339	3,660	-1,321
4.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	17,704	22,334	-4,630
	<i>LNST chưa phân phối lũy kết đến cuối năm trước</i>	<i>5,132</i>	<i>5,661</i>	<i>-0,529</i>
	<i>LNST chưa phân phối kỳ này</i>	<i>12,572</i>	<i>16,673</i>	<i>-4,101</i>
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		121,494	117,819	3,675

Đánh giá về mặt chỉ tiêu số lượng về cơ bản công ty đã hoàn thành được các chỉ tiêu đã đề ra nhưng còn tồn tại ở một số khâu trong quá trình sản xuất kinh doanh của công ty, các rủi ro vẫn tồn tại trong công ty, quản lý và điều hành rất vất vả từ giám đốc, các phó giám đốc cho đến toàn bộ CBCNV nhưng hiệu quả công việc chưa cao và vẫn còn chứa đựng rủi ro. Phiên họp tháng 3 năm 2016, HĐQT đã nghiêm túc kiểm điểm và chỉ ra các rủi ro có nguy cơ và đề ra các giải pháp cụ thể ở từng lĩnh vực:

1/ Về quản lý và tài chính:

- Rủi ro về thanh toán khi thanh toán quốc tế: Trong năm đã ít nhất 2 lần bị tấn công trên mạng thông qua việc sử dụng địa chỉ Email của khách hàng Ấn Độ về vấn đề thanh toán tiền mua hàng và công ty đã phát hiện kịp thời và dừng thanh toán, mặc dù chúng ta phát hiện được và không thanh toán tiền nhưng không tìm hiểu kỹ để có biện pháp phòng ngừa triệt để nên để xảy ra lần 2 với giá trị lớn hơn gây thiệt hại cho chính khách hàng của chúng ta. Biện pháp: Đã thực hiện việc bảo mật hệ thống thông tin của công ty, tuyển dụng nhân viên IT để quản trị mạng nhưng mới chỉ là bước đầu, cần phải đào tạo và cập nhật thêm kiến thức cũng như tính đến các nguy cơ có thể xảy ra khi phần lớn các giao dịch xuất khẩu, nhập khẩu đang thực hiện qua mạng Internet..
- Các rủi ro trong việc nhập hàng và thanh toán tiền hàng cũng luôn luôn tiềm ẩn nếu như không kiểm soát chặt chẽ giá mua, giá bán theo hợp đồng từ khâu nhập hàng, viết hóa đơn, phần mềm đến việc lập chứng từ và ký chứng từ. Mặc dù chưa xảy ra thiệt hại nhưng cần phải tiếp tục củng cố.
- Rủi ro trong vấn đề làm chủ hiệu quả sản xuất kinh doanh của tháng, quý, năm: Tồn tại ở công tác kiểm kê nếu không chính xác sẽ dẫn đến báo cáo kết quả không chính xác, phân tích các chi phí sản xuất không chính xác, từ đó dự kiến cho năm sau sẽ không chính xác, việc tổng kết đánh giá các chi phí tăng và giảm vẫn chưa được coi trọng và thực hiện nghiêm túc: Chi phí vật tư, chi phí nhiên liệu, chi phí bán hàng.... Do vậy phải củng cố lại bộ phận phân tích, đánh giá các chi phí sản xuất, chi phí bán hàng hàng tháng, tìm ra các nguyên nhân tăng giảm để khắc phục và phải làm chủ hoàn toàn về kế hoạch đã đề ra.
- Rủi ro trong công nợ với đại lý, khách hàng, xác nhận số dư công nợ và kiểm soát số dư công nợ đó, các năm gần đây dư nợ đại lý liên tục giảm nhưng xuất hiện nợ khó đòi với giá trị thấp nhưng hoàn toàn có nguy cơ.

Nguyên nhân chủ yếu ở đây là các cấp lãnh đạo và nhân viên ở một số vị trí, cương vị công tác chưa hoàn thành nhiệm vụ thực sự mà công ty chưa xử lý nghiêm túc hoặc chế độ đãi ngộ chưa hợp lý, hoặc người lãnh đạo cấp trên chưa giải quyết dứt điểm và dứt khoát.

2/ Về sản xuất và chất lượng sản phẩm:

Sau sự cố chất lượng từ việc khách hàng khiếu nại, chúng ta đã nhận thấy công tác quản lý thực sự còn yếu kém và toàn bộ công ty đã tập trung cao cho việc củng cố lại toàn bộ hệ thống quản lý chất lượng dưới sự hướng dẫn của GP và kết quả chúng ta tự đánh giá cũng như GP đánh giá bước đầu là tốt và dần

dần đã đi vào ổn định cho từng loại sản phẩm cũng trong toàn công ty và các lĩnh vực liên quan đến chất lượng. Tuy nhiên nếu đánh giá kỹ và đúng thì vẫn chưa đạt được yêu cầu vì vẫn còn các nguy cơ rủi ro trong sản xuất liên quan đến chất lượng sản phẩm. Do vậy cần phải chỉ rõ các rủi ro đó với nguyên nhân và biện pháp cụ thể để hoàn toàn yên tâm đối với tất cả sản phẩm do công ty sản xuất ra, từ đó tự tin nhận đơn hàng yên tâm để sản xuất, tăng hiệu quả hơn nữa.

Quan điểm là mong muốn nhận được đơn hàng xuất khẩu nhiều nhất có thể nhưng nguy cơ luôn luôn có là tiến độ giao hàng không kịp, chất lượng sản phẩm luôn chứa đựng rủi ro không đảm bảo ở tất cả các công đoạn sản xuất, tổ chức sản xuất rất vất vả trong toàn công ty, biến động liên tục.

2.1 Công đoạn trộn bột cực dương: Tạm ổn định với các cải tiến đã áp dụng trong năm nhưng vẫn xảy ra việc phối liệu không đúng quy trình. Nguyên nhân là ý thức của công nhân.

2.2 Công đoạn sản xuất ống kẽm: Tất cả các công đoạn đều rủi ro.

- Nấu cán kẽm: Thành phần kẽm cán không đảm bảo, lẫn nhiều kim loại nặng có hại cho sản phẩm và chất lượng bề mặt kẽm cán, quy trình đánh xỉ thực hiện không tốt, nguyên nhân là ý thức của công nhân, tạp chất lẫn trong các bán thành phẩm kẽm không được loại trừ triệt để, nghiệm thu kẽm cán chưa đủ các chỉ tiêu cần kiểm tra, chưa có quy trình vệ sinh lò để loại bỏ tạp chất có hại cho sản phẩm; Kích thước phôi đúc và chiều dày cán thay đổi rất nhiều sau 10 năm đầu tư nhưng chưa phân tích và đánh giá mức độ ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm để khắc phục, cải tạo .

- Dập đồng xu: Máy dập, kích thước chày cối dập đồng xu không đảm bảo dẫn đến hiện tượng đồng xu không đảm bảo gây ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm ở các công đoạn sau.

- Dập ống kẽm: Ổn định nếu như khuôn mẫu ổn định, đồng xu ổn định.

- Cắt via ống kẽm: Liên tục biến động về chất lượng ống sau cắt via, nguyên nhân chủ yếu là công tác sửa chữa thiết bị, căn chỉnh thiết bị, trình độ tay nghề của công nhân, tiêu chuẩn nghiệm thu chưa rõ ràng, người công nhân, cán bộ quản lý cũng như nhân viên kiểm tra chất lượng sản phẩm chưa thực hiện đúng quy trình kiểm tra cũng như nhận dạng lỗi.

2.3 Công đoạn sản xuất pin đơn: Đã được cải thiện rất nhiều về tỷ lệ lô sản phẩm phải kiểm lại, về chỉ tiêu thủng chày khi phóng điện, về độ đồng đều thời gian phóng điện, điện áp cũng như cường độ dòng điện, nhưng vẫn tiềm ẩn rất nhiều rủi ro do ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm, tăng chi phí, biến động sản xuất: Dây bột, thủng chày, bẹp thân, via sau viên, làm kín, lệch bát nhựa ...

Nguyên nhân: 100% do thiết bị và người vận hành.

Đối với công nhân vận hành: Ý thức làm việc chưa tốt trong việc kiểm tra sản phẩm do mình sản xuất và tình trạng thiết bị tại vị trí làm việc của chính mình.

Công tác bảo dưỡng thiết bị và nghiệm thu thiết bị sau bảo dưỡng và đại tu chưa đạt yêu cầu, khi xảy ra sự cố do thiết bị thì giải quyết không triệt để, chưa tìm ra nguyên nhân chính để giải quyết triệt để...

Kỹ thuật công nghệ: Khi chất lượng sản phẩm không đạt yêu cầu việc đánh giá nguyên nhân chưa hết dẫn đến khắc phục không triệt để.

Áp dụng các quy trình kiểm tra trong sản xuất chưa toàn diện, chưa đủ để ngăn chặn các sản phẩm lỗi cho các công đoạn sau và thậm chí đến khi xuất hàng mới phát hiện được.

Ý thức trách nhiệm của người kiểm tra trong sản xuất chưa tốt, chưa nghiêm túc.

2.4 Công đoạn thành phẩm: Biến động rất lớn ở vật tư đầu vào chế độ nhiệt, thiết bị: Nhãn biến dạng, rách nhãn, ép vỉ không đạt yêu cầu về độ bám dính cũng như thử rơi, quy trình kiểm tra trong sản xuất thiếu dẫn đến có lô hàng chuẩn bị xuất hàng mới phát hiện được..

Các tồn tại và rủi ro trên nếu không được khắc phục triệt để sẽ là nguy cơ ảnh hưởng rất lớn đến sản lượng sản xuất, các đơn hàng xuất khẩu, đến việc làm và thu nhập cũng như hiệu quả và sự ổn định của công ty; Uy tín thương hiệu và uy tín của công ty cả trong nước và thị trường thế giới; Ảnh hưởng nghiêm trọng đến khách hàng nhất là GP cũng như các khách hàng đang mua sản phẩm của công ty.

Để khắc phục triệt để các tồn tại nêu trên từng thành viên trong ban giám đốc, các trưởng phòng, quản đốc và cán bộ quản lý phải thực hiện đúng chức năng của chính mình: Tổ chức thực hiện, giám sát thực hiện và kiểm tra kết quả thực hiện; Mỗi nhân viên, cán bộ công nhân viên phải chịu trách nhiệm đến cùng với công việc của mình, kiểm tra đầu vào công việc của mình, và kiểm tra chính lại kết quả công việc của chính mình, không được ỷ lại vào sự kiểm tra của cấp trên hoặc của đơn vị khác.

HDQT đã dành nhiều thời gian của các phiên họp cho vấn đề này và yêu cầu các thành viên hãy kiểm điểm và đánh giá đúng đủ các nội dung tồn tại nêu trên và đề xuất các giải pháp về quyền, quyền lợi và trách nhiệm cũng như cơ chế nhằm khắc phục triệt để các tồn tại.

Nguyên nhân của các tồn tại trên là:

Quản lý kỷ luật lao động chưa chặt chẽ và nghiêm túc trong toàn công ty, chưa xử lý nghiêm túc các vi phạm của người lao động cũng như các đơn vị.

Đào tạo lại lao động: Chưa đạt yêu cầu, người lao động chưa nhận rõ trách nhiệm của mình trong việc kiểm tra toàn bộ quá trình làm việc của mình.

Con người: Ý thức làm việc chưa thực sự tốt ở cả công nhân vận hành, nhân viên chuyên môn, người quản lý các cấp và người kiểm tra trong sản xuất.

Hiệu quả sử dụng lao động chưa cao, chưa phát huy được hết nguồn lực con người hiện có theo đúng chuyên môn và năng lực.

Thiết bị: Chưa đảm bảo, nghiệm thu thiết bị sau bảo dưỡng sửa chữa chưa đạt yêu cầu.

Công nghệ: Chưa tìm ra đầy đủ các nguyên nhân chính để khắc phục triệt để, quy trình kiểm tra chưa đầy đủ và thực hiện không đúng.

Theo yêu cầu quản lý mới chúng ta cần tập trung khắc phục và có biện pháp giải quyết triệt để các nguyên nhân trên.

Trách nhiệm đầu tiên đó là của chủ tịch HĐQT và giám đốc công ty trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình không kiểm soát tốt các lĩnh vực nên vẫn để tồn tại các vấn đề nêu trên.

B/ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016.

I/ Các chỉ tiêu cơ bản:

Trên cơ sở kết quả đã đạt được năm 2015, phân tích và đánh giá thị trường nội địa cũng như nhu cầu xuất khẩu của cổ đông chiến lược năm 2016 công ty phấn đấu và quyết tâm hoàn thành các chỉ tiêu cơ bản sau:

1/ Sản lượng sản xuất và tiêu thụ:

Tổng sản lượng sản xuất phân đầu: 385 triệu viên

Trong đó:

- Pin R20: 35 triệu viên.
- Pin R6: 250 triệu viên; Trong đó xuất khẩu: 100 triệu viên
- Pin R03: 100 triệu viên; Trong đó xuất khẩu: 70 triệu viên.

2/ Doanh thu: 327 tỷ đồng.

4/ Lợi nhuận: 21,5 tỷ; Trong đó: Từ hoạt động sản xuất kinh doanh và cho thuê mặt bằng và nhà xưởng, hiệu quả từ việc chuyển nhượng tài sản của công ty TNHH một thành viên tham gia góp vốn vào liên doanh là 1,5 tỷ đồng.

5/ Cổ tức: Tối thiểu 20%.

6/ Các chi phí cơ bản:

- Khấu hao cơ bản: 4,5 tỷ.
- Chi phí bán hàng: Không tăng so với năm 2015; Cụ thể là tối đa 9% doanh thu.

7/ Về đầu tư:

Đầu tư các thiết bị phụ trợ để đồng bộ năng lực sản xuất toàn công ty: Dây chuyền thành phẩm R6, máy ép vỉ tự động pin R6, máy dập ông kềm, máy cắt vỉa, máy dập đồng xu; Đầu tư xe con 4 chỗ phục vụ công tác và bổ sung năng lực vận tải thay thế cho xe tải đã hết khấu hao. Tổng vốn đầu tư dự kiến 5 tỷ đồng; Nguồn vốn đầu tư: Từ vốn tự có của công ty

II/ Biện pháp tổ chức thực hiện:

Căn cứ kết luận của phiên họp HĐQT ngày 16 tháng 3 năm 2014 về việc đánh giá, kiểm điểm các điểm còn tồn tại trong công ty ở từng lĩnh vực phụ trách của các thành viên HĐQT và yêu cầu các thành viên có các biện pháp khắc phục cụ thể từng vấn đề tồn tại hoặc có nguy cơ ngày từ đầu năm 2016; Các biện pháp này là tiêu chí để kiểm điểm và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng thành viên HĐQT cũng như ban giám đốc công ty. Đồng thời yêu cầu các đơn vị cũng phải tự kiểm điểm đánh giá tất cả các mặt còn tồn tại trong đơn vị để có các biện pháp khắc phục cụ thể, các biện pháp của các đơn vị cũng chính là các tiêu chí đánh giá kiểm điểm cán bộ.

Các biện pháp của từng nhiệm vụ được tóm tắt như sau:

1/ Về công tác tổ chức:

- Xây dựng lộ trình cụ thể để bổ nhiệm chức danh giám đốc và một phó giám đốc phụ trách thị trường và tiêu thụ theo quy hoạch để công ty có bộ máy mới hoàn thiện đáp ứng yêu cầu đòi hỏi công tác quản lý ngày càng cao.
- Đánh giá lại năng lực trình độ của cán bộ, công nhân, đào tạo lại hoặc thay thế và tuyển mới những người không đạt yêu cầu.
- Hoàn thiện và củng cố công tác cán bộ chủ chốt ở một số phòng và phân xưởng quan trọng nhằm đáp ứng được yêu cầu chủ động trong công việc, tổ chức thực hiện tốt các kế hoạch của công ty thuộc chức năng nhiệm vụ của đơn vị. Mục tiêu là các phòng và phân xưởng phải hoàn thành tốt nhiệm vụ tham mưu cũng như tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, chủ động hơn nữa và chịu trách nhiệm hơn nữa với kết quả công việc của chính các phòng và phân xưởng.

Đối với phòng Tài chính kế toán: Xem xét cán bộ trong công ty hoặc tuyển bổ sung nhân sự tốt nghiệp đại học đúng chuyên ngành, có kinh nghiệm, có đủ trình độ về năng lực chuyên môn cũng như ngoại ngữ cho chức danh kế toán trưởng công ty.

Đối với phòng Kế Hoạch vật tư: Tuyển bổ sung nhân viên cho chức danh xây dựng kế hoạch, xây dựng giá thành, giá bán và phân tích tình hình thực hiện các chi phí sản xuất.

Phòng KTCĐ: Củng cố lại đáp ứng yêu cầu về công tác quản lý thiết bị, sửa chữa thiết bị, bảo dưỡng thiết bị định kỳ, nghiệm thu sau sửa chữa và bảo dưỡng, chuẩn bị phụ tùng sửa chữa thay thế ...

Phòng KTCN: Tiếp tục củng cố và đào tạo nhân viên, xem xét đề bạt trưởng phòng.

Các phân xưởng: Cần phải tiếp tục củng cố hoàn thiện bộ máy quản lý và phải nâng cao hơn nữa việc thực hiện nhiệm vụ về quản lý chi phí sản xuất, quản lý thiết bị và quản sản xuất, quản lý chất lượng sản phẩm; Mục tiêu là các phân xưởng phải tự chịu trách nhiệm và giải quyết tất cả các vấn đề thuộc nhiệm vụ của phân xưởng. Trọng điểm tập trung vào phân xưởng pin số I và phân xưởng phụ kiện.

2/ Đối với vật tư đầu vào:

- Duy trì tốt phương thức mua bán vật tư như hiện tại.
- Kiểm soát tốt giá mua các vật tư không có hợp đồng thông qua việc thẩm định và phê duyệt giá mua theo đúng quy chế.
- Phối hợp tốt với GP trong việc sử dụng các nhà cung cấp vật tư để tận dụng cơ hội mua được giá thấp hơn do quy mô lớn cho cả hai bên đối với các vật tư nhập khẩu.
- Trên cơ sở hợp đồng khung đã ký với GP về các điều khoản liên quan đến chất lượng, tiến độ giao hàng... xây dựng để bổ sung các điều khoản ràng buộc với các nhà cung cấp vật tư nhằm nâng cao trách nhiệm của các nhà cung cấp vật tư khi không đáp ứng các yêu cầu về tiến độ giao hàng, chất lượng cũng như các chi tiêu liên quan đến môi trường nhằm hạn chế tối đa rủi ro cho sản phẩm của công ty theo các điều khoản đã cam kết với khách hàng.

- Cân đối vật tư hợp lý hơn, giảm tồn kho tới mức tối thiểu có thể; Đối với kèm thỏi cố gắng để tham gia đấu thầu mua với giá thấp nhất và số lượng tối thiểu là 130 tấn / tháng để dự trữ cho công ty cũng như chuẩn bị cung cấp cho Liên doanh dự kiến sẽ hoạt động đầu năm 2017 và nếu có cơ hội chênh lệch giá sẽ bán để giảm tồn kho cũng như ứ đọng vốn.
Hàng tháng, trên cơ sở kế hoạch sản xuất và tiêu thụ xây dựng kế hoạch mua nguyên vật tư chính trình giám đốc phê duyệt thay cho việc cân đối theo từng đợt nhận hàng.
- củng cố sửa chữa lại hệ thống kho vật tư để đảm bảo an toàn cho vật tư, bảo quản khoa học và hạn chế tối đa tác động của điều kiện môi trường có hại cho vật tư.

3/ Đối với thị trường và tiêu thụ:

Tổng chi phí bán hàng không cao hơn 9% doanh thu, xây dựng kế hoạch sử dụng có hiệu quả nhất đảm bảo an toàn vốn, tăng thị phần và tăng hiệu quả cho đại lý, nhà phân phối.

- Tình trạng cạnh tranh không lành mạnh giữa các đại lý của công ty, giữa các vùng vẫn còn xuất hiện, mặc dù đã có biện pháp nhưng chưa triệt để cần phải có biện pháp tốt hơn để đảm bảo quyền lợi cũng như hiệu quả của các đại lý, tăng lợi nhuận cho đại lý theo mong muốn của công ty thông qua đó tạo niềm tin tốt hơn nữa giữa khách hàng và công ty.
- Thay đổi chính sách bán hàng để giảm số đại lý thanh toán chậm và tăng số đại lý thanh toán ngay nhằm đảm bảo an toàn vốn cũng như tăng vòng quay vốn lưu động; Tăng tỷ lệ ký quỹ của các đại lý thông qua chính sách bán hàng.
- Bám sát thị trường nhằm bổ sung chính sách bán hàng tiếp thị, khuyến mại đảm bảo giữ vững và tăng thị phần so với các sản phẩm cùng loại khác.
- Thực hiện tốt và quản lý chặt chẽ việc đối chiếu, xác nhận công nợ hàng tháng.
- Kiểm soát thường xuyên và điều đặn tình hình của các đại lý, các nhà phân phối thông qua đó đánh giá phát hiện nguy cơ có thể mất khả năng kinh doanh để có biện pháp kịp thời.
- Đối với các khách hàng môi giới xuất khẩu sang Lào và Campuchia xây dựng biện pháp cụ thể để ràng buộc trách nhiệm với dư nợ. Sản lượng tiêu thụ qua kênh này năm 2015 đã có tăng trưởng tốt, có biện pháp để duy trì và tiếp tục tăng.
- Đối với chi nhánh: Kết quả năm 2015 đã tăng trưởng cao nhưng dư nợ vẫn đang lớn; Tiếp tục có biện pháp để giảm dư nợ và duy trì mức tăng trưởng sản lượng tiêu thụ tại thị trường phía Nam theo nhiệm vụ công ty đã giao năm 2016 cho chi nhánh.
- Hoàn thiện hồ sơ các khoản nợ khó đòi đủ điều kiện để xóa nợ cũng như tìm biện pháp thu hồi nợ khó đòi.

4/ Công tác tài chính kế toán, kiểm soát chi phí, sử dụng vốn:

Mục tiêu:

Bằng mọi biện pháp đảm bảo an toàn tuyệt đối vốn của công ty và sử dụng vốn có hiệu quả cao nhất. Các yếu tố chủ quan gây ảnh hưởng tới vốn cũng như hiệu quả sử dụng vốn của công ty xử lý theo đúng quy chế.

Biện pháp:

- Sửa đổi và ban hành lại quy chế tài chính của công ty.
- Xây dựng kế hoạch sử dụng vốn hàng tháng.
- Tổ chức kiểm kê hàng quý như kiểm kê kết thúc năm tài chính để có cơ sở lên báo cáo quyết toán quý chính xác nhất.
- Hàng tháng tổ chức việc hạch toán định mức vật tư xong trước ngày 8 tháng sau. Phân tích và tìm ra các nguyên nhân tăng giảm trong tháng để xử lý kịp thời các cá nhân đơn vị vi phạm và có ngay biện pháp khắc phục.
- Kết thúc hàng tháng, 10 ngày đầu tháng sau phải có được kết quả, phân tích các chi phí và phải tìm ra các nguyên nhân tăng giảm để điều chỉnh kịp thời.
- Sử dụng các gói tín dụng hiệu quả nhất của các ngân hàng lớn trong hệ thống ngân hàng, tận dụng tối đa chính sách khuyến khích xuất khẩu của nhà nước trong các lĩnh vực tín dụng, ưu đãi thuế theo đúng quy định.
- Kiểm soát thanh toán tiền hàng và thu tiền hàng theo đúng hợp đồng và quy định của pháp luật.
- Kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện quy chế tài chính của công ty.

5/ Công tác quản lý sản xuất, quản lý chất lượng sản phẩm:

Mục tiêu: 100% CBCNV của công ty phải chịu trách nhiệm đến cùng với kết quả công việc của chính mình ở mức độ quy định cho từng công việc.

Biện pháp:

- Kiểm tra lại kiến thức, tay nghề của CBCNV theo nhiệm vụ trên cơ sở đó đào tạo lại hoặc thay thế. Đảm bảo 100% CBCNV phải hiểu đúng đủ công việc và trách nhiệm của mình phải làm việc trong thời gian lao động. Mỗi người lao động phải viết được các công việc của mình làm trong ngày theo quy trình và quy định.
- Xây dựng lại nội quy lao động, quy chế làm việc, quy định và hướng dẫn kiểm tra công việc trong toàn công ty cho từng vị trí làm việc tiến tới mỗi CBCNV là một nhân viên kiểm tra quy trình làm việc của chính mình; Khắc phục tình trạng cấp trên phải kiểm tra lại cấp dưới, KCS kiểm tra công nhân bằng việc mọi người phải tự kiểm tra công việc của chính mình trước khi chuyển sang công đoạn sau hoặc báo cáo cấp trên.
- Xây dựng lại quy chế trả lương theo hướng phạt trừ ít nhất 100% tiền thưởng trong lương hàng tháng và thưởng năm đối với tất cả các vi phạm nghiêm trọng và không hoàn thành nhiệm vụ; Xây dựng quy chế tiền lương cho các phòng ban và phân xưởng theo hướng tăng quyền chủ động cho các đơn vị, đồng thời xử lý khi không hoàn thành nhiệm vụ.
- Duy trì có hiệu quả đội kiểm tra thực hiện nội quy lao động của công ty.

6/ Công tác kỹ thuật:

- Xây dựng lại quy trình kiểm tra nguyên vật liệu, bán thành phẩm, phụ tùng khuôn mẫu theo hướng tăng tần suất và đầy đủ các tiêu chí một cách khoa học.

- Trang bị đầy đủ phương tiện kiểm tra cần thiết.
- Đánh giá lại toàn bộ thiết bị trong công ty để có biện pháp sửa chữa bảo dưỡng định kỳ. Mục tiêu: sửa chữa trước khi máy hỏng, trước khi gây sự cố đến chất lượng sản phẩm. Cải tạo hoặc đầu tư thiết bị mới đáp ứng yêu cầu chất lượng sản phẩm ngày càng cao cho thị trường trong nước và xuất khẩu.
- Xây dựng bổ sung các tiêu chí nghiệm thu máy, quy trình nghiệm thu máy sau khi bảo dưỡng sửa chữa.
- Khảo sát và xây dựng giới hạn dừng máy cho tất cả các công đoạn sản xuất trong toàn công ty một cách khoa học, phù hợp và xây biện pháp theo dõi quản lý giới hạn đó, mỗi vị trí vận hành phải chủ động dừng máy khi vượt giới hạn cho phép.
- Duy trì và phát huy tốt cũng như thường xuyên bổ sung quy trình kiểm tra, bảo dưỡng thiết bị đầu ca sản xuất cũng như trong ca.
- Tách bộ phận KSC thành bộ phận độc lập với phòng KTCN, trực mắt dưới sự hướng dẫn và điều hành của GP.
- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống ISO theo phiên bản mới khi hết hiệu lực.
- Phụ tùng thay thế và phụ tùng khuôn mẫu: Tìm các đối tác trong nước để giảm tối đa phụ tùng, khuôn mẫu phải nhập khẩu, đối với các chi tiết phải nhập khẩu cần đối dự phòng phù hợp cho từng quý.
- Hoàn thiện công nghệ và sản xuất sản phẩm pin R6 có mức chất lượng cao hơn theo yêu cầu của thị trường xuất khẩu và trong nước trên dây chuyền mới. Phần đầu tháng 7 có sản phẩm mới đảm bảo tiêu chuẩn cho thị trường Hàn Quốc và kênh tiêu thụ mới của thị trường Ấn Độ cũng như thị trường khác.

7/ Về lao động và tiền lương:

- Thu nhập:
Đơn giá tiền lương không tăng so với đơn giá của năm 2015. Trên cơ sở quỹ tiền lương kế hoạch, xây dựng lại quy chế trả lương chặt chẽ hơn nữa, tiền lương hàng tháng được phân bổ cho đầy đủ các nhiệm vụ mà từng CBCNV phải thực hiện trong ngày, trong tháng và cả năm...không trả lương cho các nội dung không thực hiện hoặc thực hiện không tốt và ngoài ra xử lý theo nội quy lao động, hoàn thành tốt hưởng đủ lương cố định và được thưởng theo đơn giá. Kiểm soát lại việc chi trả lương của các đơn vị, tuyệt đối cấm việc các đơn vị trả lương hoặc hỗ trợ thu nhập cho các cá nhân, bộ phận làm ra sản phẩm lỗi hoặc phải xử lý.
- Về lao động: Trên cơ sở đánh giá lại toàn bộ lao động trong công ty để phân loại lao động cụ thể, từ đó có biện pháp đào tạo lại hoặc thay thế bổ sung phù hợp với nhu cầu và yêu cầu quản lý mới.

8/ Sử dụng hệ thống công nghệ thông tin:

Trên cơ sở hệ thống bảo mật thông tin đã có, cán bộ quản trị mạng đã có, tiếp tục đào tạo và quản lý các giao dịch qua mạng tốt hơn, phát huy tối đa hệ thống thông tin cũng như hệ thống Camera trong quản lý và điều hành sản xuất đảm bảo an toàn tuyệt đối trong khả năng của công ty.

9/ Các nhiệm vụ khác:

- Về việc giải thể công ty TNHH một thành viên pin Hà Nội tại Hà Nam: Căn cứ Nghị Quyết của đại hội đồng cổ đông, công ty đã tiến hành các bước theo quy trình và đang tiến hành quyết toán để làm các thủ tục giải thể theo quy định; Phân đấu trong tháng 5 sẽ hoàn tất thủ tục.
- Vấn đề tham gia góp vốn thành lập liên doanh: Như báo cáo đã nêu, công ty đã hoàn thành việc góp vốn điều lệ theo đúng hợp đồng và Nghị quyết. Hiện liên doanh đang tiến hành các bước thẩm định thiết kế và chuẩn bị đấu thầu xây dựng nhà máy, trong quá trình xây dựng nhà máy sẽ tiến hành đầu tư thiết bị.

Căn cứ kết quả làm việc, HĐQT xin báo cáo với cổ đông về quy mô của dự án cụ thể như sau:

Kế hoạch năm 2016 và 2017:

+ Về đầu tư nhà xưởng: Đầu tư nhà xưởng với tổng diện tích khoảng 13.000m² nhà xưởng và nhà văn phòng. Với quy mô đảm bảo lắp đặt được 8 dây chuyền pin có công suất tối đa là 160 triệu viên pin/ tháng.

+ Đầu tư thiết bị:

1 dây chuyền sản xuất pin R6 đồng bộ cho sản phẩm cuối cùng là pin nhãn PVC ép vi giấy và màng PVC định hình; Công suất thiết kế là 600 cái/ phút. Dây chuyền mới 100%

1 Dây chuyền sản xuất pin R03 đồng bộ cho sản phẩm cuối cùng là pin nhãn PVC, ép vi giấy; Công suất 600 cái/ phút, dây chuyền mới 100%.

Dự kiến nhà máy sẽ đi vào hoạt động trong quý I năm 2017. Sản phẩm của nhà máy sẽ sản xuất với nhiều thương hiệu: GP, Toshiba, Panasonic, Energizer... Các nhãn hiệu pin hiện và thị trường công ty đã và đang xuất khẩu vẫn do công ty xuất khẩu: Godrej, Rayovac, Power plus.

Kế hoạch từ năm 2017 trở đi: Sẽ tiếp tục đầu tư bổ sung thêm các dây chuyền và sẽ đầu tư nhà xưởng để sản xuất các sản phẩm mới mà trong nước chưa sản xuất được: Pin 9v, pin kiềm, và pin sạc.

Từ quy mô trên, chắc chắn vốn đầu tư sẽ lớn hơn nhiều; Do vậy công ty phải chuẩn bị cân đối nguồn vốn để góp vốn bổ sung theo nhu cầu; Phân đấu giữ được tỷ lệ góp vốn 30%. Nguồn cân đối dự kiến từ một phần lợi nhuận hàng năm, từ vốn tự có của công ty, từ tăng vốn điều lệ hoặc nguồn khác. Căn cứ nhu cầu HĐQT sẽ có phương án trình Đại hội cổ đông cụ thể từng đợt tăng vốn.

- Về diện tích đất tích đất hiện tại của công ty: Công ty hoàn thành việc ký hợp đồng với Sở Tài Nguyên và Môi trường Hà Nội cho diện tích tại địa chỉ 72 đường Phan Trọng Tuệ và số 7 Ngõ 111 đường Phan Trọng Tuệ;

Theo đó, diện tích nằm trong chỉ giới quy hoạch chỉ được thuê hàng năm là 12.651m²; Diện tích nằm ngoài chỉ giới quy hoạch là 26.504m², diện tích này công ty được thuê đến tháng 12 năm 2053(50 năm tính từ ngày 23 tháng 12 năm 2003), hiện công ty đang làm các thủ tục xin cấp sổ đỏ cho diện tích này. Dự kiến trong quý II sẽ nhận được sổ đỏ.

Công ty vẫn đang theo dõi và bám sát tình hình thị trường bất động sản cũng như quy hoạch cùng với đối tác tìm thời điểm phù hợp báo cáo Đại hội đồng cổ đông về việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất có hiệu quả nhất.

- Về vấn đề niêm yết: Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2015 sẽ phân đấu hoàn thiện trong quý III năm 2016.

TM/HĐQT
Chủ tịch

đã ký

Phạm Văn Nghĩa